

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN NINH**

*Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/9/2015*

*Căn cứ luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015*

*Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ-Cp ngày 21/12/2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước*

*Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/2022 /NQ-HĐND, ngày 28 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã về việc phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2022;*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Công bố công khai quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 của UBND xã:

(Chi tiết đính kèm)

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn phòng UBND xã, bộ phận tài chính – Kế toán tổ chức thực hiện quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC huyện;
- Đảng uỷ, HĐND xã;
- Các đoàn thể xã;
- Thôn trưởng 9 thôn;
- Lưu: Vp, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Huy**

Sơn Ninh, ngày 11 tháng 01 năm 2022

**BIÊN BẢN**

**Về việc công bố công khai quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022**

I. Thời gian: 07h30 ngày 01 tháng 01 năm 2022

II. Địa điểm: Tại Trụ sở UBND xã Sơn Ninh

III. Thành phần: Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, thôn trưởng thôn.

**IV. Nội dung**

1. Ông Nguyễn Xuân Huy - Chủ tịch UBND xã thông qua Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

2. Thông báo các nội dung công khai:

Công khai quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022

3. Hình thức công khai:

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 9 thôn.
- Niêm yết tại Trụ sở UBND xã, trang cổng thông tin xã Sơn Ninh

4. Địa điểm, thời gian niêm yết.

- Niêm yết tại Trụ sở UBND xã và trang thông tin điện tử xã Sơn Ninh.
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 11/01/2022

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, 9 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban tham tra nhân dân xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Biên bản được thôn qua vào 10h30 phút cùng ngày và các thành viên nhất trí 100%.

**Thư ký**

**Phan Thị Nam**



**Nguyễn Xuân Huy**



Số: 161/QĐ-UBND

Sơn Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 30/11/2015;*

*Căn cứ Luật quản lý tài sản công năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 29/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định 50/2017/QĐ- TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT- BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ quyết định số 8489/QĐ-UB, ngày 31/12/2021 của UBND huyện Hương Sơn về việc giao chỉ tiêu Thu - Chi Ngân sách năm 2022 cho UBND xã Sơn Ninh.*

*Căn cứ Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND, ngày 28 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã Sơn Ninh về việc phê chuẩn dự toán Thu-Chi Ngân sách xã năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Ủy ban nhân xã về việc phân bổ Thu- Chi ngân sách năm 2022;*

*Sau khi tổ chức thảo luận rộng rãi dân chủ, công khai trong cơ quan và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn cơ sở xã Sơn Ninh;*

*Xét đề nghị của Văn phòng xã, sau khi thống nhất với các ban ngành liên quan.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này là Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao Công chức Văn phòng, Tài chính - Kế toán có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Văn phòng xã, Công chức Tài chính-Kế toán, các ngành, đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- TTĐU-HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Các ngành, đoàn thể;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Huy**





## QUY CHẾ

### QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI UBND XÃ SƠN NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 161 /QĐ-UBND ngày 31/12/2022)

#### CĂN CỨ XÂY DỰNG QUY CHẾ

Căn cứ Luật quản lý tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 29/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định 50/2017/QĐ- TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT- BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị.

#### Chương I.

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm và thẩm quyền quyết định của các bộ phận, cá nhân trong quản lý sử dụng, mua sắm, tiếp nhận, sửa chữa, điều chuyển, thu hồi và thanh lý tài sản công trong UBND xã Sơn Ninh.

2. Cán bộ, công chức, cán bộ bán chuyên trách, người lao động UBND xã Sơn Ninh được giao quản lý, sử dụng tài sản phải có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Quy chế này và các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

##### Điều 2. Tài sản trong cơ quan

1. Phân loại theo tính chất, đặc điểm tài sản; bao gồm:

(Theo Điều 4. Phân loại tài sản cố định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ tài chính)

- Tài sản cố định hữu hình: Là những tài sản có hình thái vật chất, thỏa mãn đồng thời 02 tiêu chuẩn (Có thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên; có nguyên giá từ 10.000.000 đồng trở lên).





Tài sản cố định hữu hình gồm: Nhà làm việc; nhà hội trường; nhà, công trình xây dựng khác; Kho chứa, bể chứa, sân phơi, sân chơi, sân thể thao; giếng khoan, giếng đào, tường rào và vật kiến trúc khác; Xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng; Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản cố định hữu hình khác.

- Tài sản cố định vô hình: Là tài sản không có hình thái vật chất, thỏa mãn đồng thời 02 tiêu chuẩn (Có thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên; có nguyên giá từ 10.000.000 đồng trở lên).

Tài sản cố định vô hình bao gồm: Quyền sử dụng đất, phần mềm ứng dụng, tài sản cố định vô hình khác.

- Công cụ, dụng cụ: bao gồm các tài sản phục vụ các hoạt động khác của cơ quan như: bàn ghế tiếp khách, bàn ghế làm việc, các loại tài sản trong hội trường, tài sản khác có giá trị nguyên giá dưới 10.000.000 đồng.

2. Phân loại theo nguồn gốc hình thành tài sản: Tài sản hình thành do mua sắm; do đầu tư xây dựng; được giao; được cho tặng; tài sản cố định khi kiểm kê phát hiện thừa chưa được theo dõi trên sổ kế toán; tài sản cố định được hình thành từ nguồn khác.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản**

1. Tài sản phải được quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, được thông kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị.

2. Việc sử dụng tài sản phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, công năng, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản công phải được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản phải được giám sát, thanh tra, kiểm tra; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

## **Chương II.**

### **QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN**

#### **Điều 4. Đối tượng được giao quản lý, sử dụng tài sản công**

1. Cán bộ, công chức, cán bộ bán chuyên trách trong UBND xã Sơn Ninh;

2. Các ban ngành, đoàn thể;

3. Các bộ phận chuyên quản: Kế toán, văn phòng, bảo vệ;

#### **Điều 5. Quy trình tiếp nhận tài sản**

1. Đối với tài sản được cấp.

Văn phòng UBND tham mưu cho Chủ tịch UBND xã ban hành quyết định thành lập ban tiếp nhận tài sản. Ban tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra các loại giấy tờ của bên giao tài sản, hiện trạng của tài sản theo đúng công năng sử dụng. Chỉ tiếp nhận tài sản khi có đủ giấy tờ, đúng chủng loại, sử dụng tốt. Lập biên bản bàn giao nhận tài sản, đề xuất phương án bố trí quản lý, sử dụng. Bàn giao toàn bộ hồ sơ cho kế toán, phối hợp với kế toán nhập sổ tài sản theo phần mềm quản lý và dán mã các tài sản.



Chủ tịch UBND xã ra quyết định bàn giao tài sản cho bộ phận quản lý, sử dụng.  
2. Đối với tài sản do các tổ chức và cá nhân tài trợ, cho, tặng và tài sản tự mua không cần phải thành lập ban tiếp nhận tài sản. Văn phòng thực hiện các quy trình tiếp nhận tài sản như khoản 1 điều này.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng được giao quản lý, sử dụng tài sản công**

1. Đối tượng được giao quản lý, sử dụng tài sản công có các quyền:  
Sử dụng tài sản công phục vụ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao;  
Thực hiện các biện pháp bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản công được giao theo chế độ quy định.

2. Đối tượng được giao quản lý, sử dụng tài sản công có các nghĩa vụ:  
Bảo vệ, sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm;

Lập, quản lý hồ sơ tài sản công, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại tài sản công theo quy định của pháp luật và pháp luật về kế toán;

Báo cáo và công khai tài sản công theo quy định của pháp luật;  
Thực hiện nghĩa vụ tài chính trong sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật;  
Giao lại tài sản khi có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền;  
Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; giám sát của công chức, viên chức và Ban Thanh tra nhân dân trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

**Điều 7. Nhiệm vụ của đối tượng được giao quản lý tài sản công**

1. Văn phòng, công chức được giao phụ trách

Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Nhà nước giao. Tiến hành bàn giao tài sản cho các bộ phận quản lý trực tiếp.

Tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản của các phòng ban. Thường xuyên giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản của các phòng, cá nhân trong cơ quan.

Trình chủ tịch UBND xã xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Kế toán

Lập hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản trên phần mềm quản lý tài sản. Lưu trữ hồ sơ tài sản của cơ quan;

Vào sổ tài sản khi có tài sản mới nhận về;

Phối hợp với tổ kiểm kê và thanh lý tài sản tiến hành kiểm kê tài sản vào cuối kỳ kế toán năm, kiểm kê theo quyết định kiểm kê của các cấp có thẩm quyền;

Đánh giá lại tài sản; Xác định tài sản thừa, thiếu và nguyên nhân để xử lý theo quy định của pháp luật; Tính hao mòn của tài sản theo quy định của pháp luật;

Thực hiện báo cáo tình hình quản lý tài sản theo văn bản hiện hành; Lập hồ sơ thanh lý tài sản kịp thời theo Quy chế này; Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng;

4. Bộ phận quản lý, kiểm kê và thanh lý tài sản

Sử dụng hiệu quả tài sản được giao. Định kỳ tổ chức kiểm kê (1 lần/năm) tình hình sử dụng của các phòng ban, cá nhân được giao quản lý;

Lập kế hoạch sử dụng, mua sắm, sửa chữa, danh mục các tài sản thanh lý trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt;





Phối hợp với kế toán nhập tài sản mới nhận về vào sổ tài sản;  
Dán mã các tài sản được quản lý theo quy định của pháp luật;  
Lưu trữ hồ sơ tài sản được phân công phụ trách. Tập hợp toàn bộ hồ sơ tài sản theo năm đóng quyển lưu;

#### 5. Nhân viên bảo vệ

Tuần tra bao quát toàn bộ khu vực trong phạm vi quản lý của cơ quan, kiểm tra người mang tài sản của chung ra khỏi cơ quan (khi có nghi ngờ);

Kiểm tra các phòng làm việc, phòng chức năng, hội trường ngoài giờ hành chính, để tránh tổn thất tài sản của cơ quan;

#### 6. Các bộ phận, ban ngành

Sử dụng các tài sản theo đúng công năng, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Bảo quản, giữ gìn các tài sản.

Định kỳ phối hợp với Văn phòng bàn giao, kiểm kê tài sản. Khi tài sản bị hỏng phải báo cáo kịp thời để khắc phục.

### **Điều 8. Quy định việc sử dụng tài sản**

1. Toàn bộ tài sản của cơ quan phải được sử dụng đúng công năng, đúng mục đích.

2. Tài sản như: phòng làm việc, phòng họp, nhà bếp, các khu vệ sinh chung, nhà để xe, sân vườn, bồn hoa cây cảnh, các hệ thống cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc... Các tổ chức và cá nhân trong cơ quan có quyền bình đẳng trong việc sử dụng chung và có nghĩa vụ chấp hành các quy định sau:

Các bộ phận muốn sử dụng phòng họp phải đăng ký với Văn phòng và có trách nhiệm bảo quản tài sản trong quá trình sử dụng.

Đối với phòng làm việc phải vệ sinh sạch sẽ, không được di chuyển bất kỳ tài sản nào khi chưa được phép của Văn phòng. Không được viết vẽ lên tường, mang các chất cháy nổ vào phòng làm việc.

Đối với khu vệ sinh chung phải giữ gìn sạch sẽ, khô ráo và thoáng khí. Không đổ rác sinh hoạt, bã chè và các loại rác khác vào các chậu rửa, bồn vệ sinh. Nhà để xe của cơ quan được dùng để ô tô, xe máy cho cán bộ, công chức và khách đến liên hệ công tác theo đúng quy định. Cấm hút thuốc và để xe bị rò rỉ xăng dầu trong khu vực nhà xe.

Khu vực bồn hoa, cây cảnh không tự ý trồng, đặt chậu hoa, thay đổi loại cây, vị trí cây cảnh trong trường hợp chưa có sự đồng ý của bộ phận phụ trách.

Không cho phép bất cứ tổ chức hoặc tập thể nào ngoài UBND xã sử dụng nguồn điện. Cấm tự ý đấu nối hệ thống cấp điện, cấp nước, điện thoại, mạng internet ra ngoài khuôn viên cơ quan cho người ngoài sử dụng; không để đồ đạc gây cản trở việc vận hành, sửa chữa các tủ điện, hộp chữa cháy tại các phòng làm việc.

3. Tài sản được giao cho các bộ phận, cá nhân sử dụng

Các phòng làm việc phải được bố trí hợp lý, gọn gàng, thuận lợi cho các thành viên trong tổ chức làm việc và đảm bảo các điều kiện về chiếu sáng, điều tiết không khí, đường truyền tín hiệu điện thoại, internet theo đúng các quy định của nhà nước.

Không đem các chất độc hại, chất dễ gây cháy nổ, ô nhiễm môi trường vào phòng làm việc, cơ quan.



Phương tiện thông tin liên lạc (kể cả đường truyền internet) tại trường chỉ được sử dụng vào mục đích công vụ.

Hết giờ làm việc phải tắt các thiết bị điện và khóa cửa phòng làm việc. Khi nghỉ làm việc phải bàn giao tài sản cho bộ phận quản lý.

Hàng ngày sau mỗi buổi học bảo vệ khóa hết các phòng làm việc, công chính, công phụ của cơ quan.

#### **Điều 9: Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản**

Bảo dưỡng: bộ phận Văn phòng thực hiện việc sửa chữa và định kỳ bảo dưỡng toàn bộ tài sản theo chế độ, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định. Khi tài sản bị hỏng, bộ phận được giao sử dụng và quản lý sẽ thực hiện quy trình sau:

1. Bộ phận trực tiếp sử dụng lập văn bản đề nghị sửa chữa gửi cho kế toán, Văn phòng;

2. Kế toán văn phòng phối hợp với tổ kiểm kê và thanh lý tài sản kiểm tra thực tế, đề xuất phương án sửa chữa trình phương án với văn phòng đề xuất lên Chủ tịch UBND xã;

3. Sau khi sửa chữa xong, thực hiện bàn giao tài sản cho bộ phận quản lý và sử dụng.

Trường hợp sau đây Văn phòng từ chối không tiến hành sửa chữa, các bộ phận trực tiếp sử dụng phải tự sửa chữa. Sau khi bộ phận Văn phòng kiểm tra tài sản xác nhận:

- Cố ý làm hỏng tài sản hoặc không có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản;
- Cố ý làm mất tài sản;
- Sử dụng tài sản không đúng nơi quy định (tự ý di chuyển tài sản khi chưa được phép của cơ quan);

#### **Điều 10. Thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản công**

1. Tài sản Nhà nước được giao cho các cá nhân trong cơ quan quản lý, sử dụng sẽ bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

Cá nhân được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi chức năng, nhiệm vụ và các nguyên nhân khác;

Tài sản thừa so với tiêu chuẩn, định mức được phép sử dụng;

Tài sản sử dụng sai mục đích, trái quy định của Nhà nước.

2. Việc điều chuyển tài sản từ bộ phận này sang bộ phận khác trong UBND xã do Chủ tịch UBND xã quyết định. Tài sản điều chuyển phải được kiểm kê, xác định giá trị còn lại, ghi tăng, giảm tài sản và giá trị tài sản, đăng ký lại tài sản với kế toán đơn vị.

3. Tài sản hết hạn sử dụng theo chế độ mà phải thanh lý; tài sản chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng không còn sử dụng được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả (dự toán chi phí sửa chữa lớn hơn 30% nguyên giá tài sản), lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản.

Quy trình thanh lý theo Nghị định 151/2017/NĐ- CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Thông tư số 45/2018/TT- BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn,



khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

### **Chương III**

## **XỬ LÝ VI PHẠM VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG**

#### **Điều 11. Xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản công**

1. Hình thức xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản công

Nhắc nhở;

Thông báo trong cơ quan;

Đề nghị hạ bậc khi xét danh hiệu thi đua;

Đề nghị xử lý kỷ luật.

2. Hình thức nhắc nhở được áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm lần đầu các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Trường hợp các bộ phận và cá nhân đã được nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thì bị xử lý bằng hình thức thông báo công khai trong cơ quan.

4. Các bộ phận, cá nhân tái diễn cùng một hành vi vi phạm từ 03 lần trở lên trong một năm hoặc tùy theo mức độ vi phạm, thì bị đề nghị hạ một cấp khi xét danh hiệu thi đua trong năm.

5. Người vi phạm các quy định của Quy chế này để xảy ra thiệt hại tài sản công, ngoài việc bị xử lý theo các hình thức tại khoản 1 điều này còn phải bị xử lý trách nhiệm vật chất theo quy định hiện hành.

#### **Điều 12. Trình tự và thủ tục xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.**

1. Thông báo vi phạm

Các bộ phận và cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này hoặc phát hiện cán bộ, công chức, người lao động làm thất thoát, mất, hư hỏng tài sản công thì thông báo bằng mọi hình thức (thông báo trực tiếp, qua điện thoại, gửi văn bản...) đến văn phòng, lãnh đạo cơ quan.

2. Lập biên bản vi phạm

Khi nhận được thông báo về vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, Lãnh đạo cơ quan chỉ đạo tiến hành: Kiểm tra xác minh, nhắc nhở, sơ bộ đánh giá thiệt hại, lập biên bản vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Lãnh đạo cơ quan yêu cầu cán bộ, công chức, người lao động vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công hoặc gây ra thiệt hại tài sản công viết bản tường trình về vụ việc, tự kiểm điểm bản thân.

4. Quyết định xử lý vi phạm

Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định xử lý vi phạm:

a) Nhắc nhở hoặc thông báo công khai trong cơ quan đối với các trường hợp bị xử lý theo các hình thức nhắc nhở;

b) Thực hiện quyết định xử lý vi phạm;

c) Trình tự xử lý kỷ luật, xem xét hạ bậc danh hiệu thi đua đối với các bộ phận và cá nhân vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo quy



định hướng dẫn thi đua khen thưởng của UBND xã. Xử lý trách nhiệm vật chất theo các quy định của pháp luật.

#### **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 13. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này được áp dụng thực hiện kể từ ngày ký ban hành, các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

##### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

Các ban ngành, đoàn thể và toàn thể các bộ, công chức, cán bộ bán chuyên trách thuộc UBND xã nghiêm chỉnh chấp hành và thực hiện đúng những quy định tại Quy chế này. Các nội dung khác chưa quy định trong Quy chế này được thực hiện theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các ban ngành, đoàn thể và toàn thể các bộ, công chức, cán bộ bán chuyên trách thuộc UBND xã kịp thời phản ánh về Văn phòng UBND xã, Công đoàn UBND xã để báo cáo Lãnh đạo UBND xã xem xét, kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Quy chế này đã được Hội nghị cán bộ, công chức, cán bộ bán chuyên trách UBND xã thống nhất. Nếu trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung Văn phòng tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã xem xét quyết định nhằm đảm bảo sát yêu cầu thực tế đơn vị, phù hợp các quy định hiện hành của Nhà nước./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

ANG S.M.